

SỞ Y TẾ SƠN LA
BV PHONG VÀ DA LIỄU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BVPDL- KHNVTCT

V/v: Đăng ký người hành nghề tại cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh

Sơn La, ngày 19 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Sơn La

Thực hiện Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Để đảm bảo việc Quản lý thông tin đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Bệnh viện Phong và Da liễu đăng ký danh sách người hành nghề tại đơn vị khám bệnh, chữa bệnh cụ thể như sau: *(Có phụ lục danh sách đăng ký người hành nghề kèm theo).*

Đề nghị Sở Y tế xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Phương

Phụ lục:
(Kèm theo Công văn số /BVPDL-KHNVTC ngày 19/11/2025 của Bệnh viện Phong và Da liễu)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La
2. Địa chỉ: Phường Chiềng An – Tỉnh Sơn La
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 00h00-23h59, 07 ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Nguyễn Tuấn Phương	000226/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKII		
2	Hà Văn Thanh	000456/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
3	Phạm Lưu Hải	0001985/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
4	Vũ Thị Hòa	000008/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		
5	Nguyễn Thị Dương Nguyên	007089/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		
6	Tô Minh Tuệ	006680/SL-CCHN	KCB Da liễu, Truyền nhiễm	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		
7	Lường Văn Nghi	0001699/SL-CCHN	KCB nội khoa bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu theo QĐ 736/2017/QĐ - SYT	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
8	Cao Thị Thanh Hải	0007361/SL-CCHN	KCB đa khoa bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu theo QĐ 779/2021/QĐ - SYT	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		
9	Cầm Văn Thành	0005580/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
10	Nguyễn Đức Hoàng	0005570/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
11	Đinh Thị Na	0007197/SL-CCHN	KCB Da liễu	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	BSCKI		
12	Lò Đức Khánh	0007597/SL-CCHN	KCB nội khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
13	Trần Thị Thu Hà	321/SL-CCHND	Hành nghề dược: Nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý bán thuốc	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Dược sỹ		
14	Bùi Văn Tuyền	0001677/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
15	Phạm Thị Hoài	0001703/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
16	Vũ Hoàng Anh	0001705/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
17	Lừ Văn Hoàng	0001706/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
18	Hà Thị Kiều	0001697/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
19	Hà Ánh Thúy	0001885/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
20	Lò Trung Dũng	0001698/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
21	Quảng Hồng Hạnh	0001959/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
22	Bùi Thị Minh Nguyệt	0005883/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
23	Đàm Phương Thủy	001476/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
24	Lò Thị Tâm	001700/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
25	Tòng Thị Liêm	0001708/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
26	Vũ Thị Như Quỳnh	000264/SL-CCHN	Điều dưỡng	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
27	Tòng Bạch Thảo	0007310/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
28	Nguyễn Đức Long	0007294/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
29	Phạm Mai Hương	0008630/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
30	Trần Thị Giao Liên	0007416/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
31	Phan Thủy Tiên	0008702/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
32	Cầm Thu Uyên	0007418/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
33	Lù Văn Long	0008701/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
34	Nguyễn Phương Thảo	0002721/SL-CCHN	Theo TT 10/2015/TTLTBYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
35	Nguyễn Hoàng Anh	0001960/SL-CCHN	Theo TT 10/2015/TTLTBYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
36	Lê Thị Hương	0001702/SL-CCHN	Chuyên khoa XN	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
37	Nguyễn Tiến Tùng	0004541/SL-CCHN	Chuyên khoa XN	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
38	Nguyễn Thị Lệ	0005289/SL-CCHN	Chuyên khoa XN	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
39	Trinh Thị Hoa Mai	0008042/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
40	Hoàng Thuỳ Linh	0007199/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
41	Lường Thị Tuyền	0005914/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
42	Cầm Văn Tùng	0007832/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
43	Lường Văn Thụ	0007650/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
44	Lò Thị Mai Thuận	0007357/SL-CCHN	KCB đa khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
45	Đỗ Thu Thảo	0007928/SL-CCHN	KCB đa khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
46	Trần Thị Cẩm Nhung	0008637/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
47	Nguyễn Thị Hiền Phương	0007604/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
48	Trần Thị Nguyệt	005089/SL-CCHN	Bác sỹ đa khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
49	Đỗ Thị Thùy Linh	0005836/SL-CCHN	Bác sỹ đa khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
50	Đặng Thị Thu Hiền	000679/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
51	Trần Thị Thanh Huyền	001182/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
52	Hà Hải Chi	0007630/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
53	Nguyễn Thị Hải Yến	1611/CCHN-D-SYT-SL	Hành nghề dược: Nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý bán thuốc	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Dược sỹ		
54	Cà Thị Ảnh	1939/CCHN-D-SYT-SL	Quầy thuốc	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Dược sỹ		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
55	Lò Mạnh Hùng	0007679/SL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Kỹ thuật viên xét nghiệm		Chuyển Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
56	Đoàn Thị Hoài Thu	001432/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
57	Nguyễn Phương Thuý	1928/CCHN-D-SYT-SL	Quầy thuốc	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Dược sỹ		
58	Nguyễn Thuý Dương	1969/CCHN-D-SYT-SL	Quầy thuốc	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Dược sỹ		
59	Cầm Thúy Hằng	0007791/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
60	Ngô Thị Thương	0007865/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
61	Đỗ Thị Quỳnh Thu	0004815/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
62	Tòng Thị Quỳnh Trang	0008041/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
63	Phan Diệu Huyền	0008040/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
64	Vũ Thị Mai Anh	001184/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
65	Lường Thị Phương Diệp	0000026/SL-GPHN	Bác sỹ đa khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
66	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	0007132/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
67	Nguyễn Thị Hoàng Nhung	0008555/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
68	Đỗ Thị Nhật Lệ	0000165/SL-GPHN	Điều dưỡng	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
69	Cầm Thị Bạch Lan	0000266/SL-GPHN	Điều dưỡng	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyên Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
70	Bạch Thị Khánh Ly	0000277/SL-GPHN	Điều dưỡng	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		Chuyên Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn La – Cơ sở 2
71	Nguyễn Quỳnh Dương	0000036/SL-GPHN	Điều dưỡng	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
72	Trịnh Yến Phượng	0000011/SL-GPHN	Y khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
73	Hoàng Thị Diệu Linh	001361/SL-CCHN	Theo QĐ 41/2005/TT-BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
74	Nguyễn Thị Như Quỳnh	000427/LĐ-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
75	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	0008895/SL-CCHN	Theo TTLT 26/2015-TTLT BYT- BNV	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
76	Đào Thị Minh	0000697/SL-GPHN	Điều dưỡng	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Điều dưỡng		
77	Nguyễn Lan Trinh	0000725/SL-GPHN	Y khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
78	Trương Công Thành	0000724/SL-GPHN	Y khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		
79	Lê Đức Minh	0000834/SL-GPHN	Y khoa	07h30 - 17h30 Từ thứ 2 - thứ 6	Bác sỹ		Bổ sung

Sơn La, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Nguyễn Tuấn Phương